

Số: 11/2020/QĐST-DS

Điện Biên Phủ, ngày 01 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải Th ngày 24/3/2020 các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 45/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải Th về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ph**; địa chỉ: tổ x, phường M, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Văn Th**; địa chỉ: tổ N, phường T, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Trần Văn Th có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ph tổng số tiền cả gốc và lãi là 520.000.000đ (*năm trăm hai mươi triệu đồng chẵn*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Ph mỗi người nộp 6.200.000đ (*sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền tạm ứng án phí bà Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Điện Biên Phủ là **6.200.000** đồng (*sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: AA/2010/08244 ngày 27 tháng 02 năm 2020.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*bà Nguyễn Thị Ph*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án (*ông Trần Văn Th*) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Văn Khanh**